ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

Thông báo số 48/2017/TB-LPQT ngày 27 tháng 11 năm 2017 về việc điều ước quốc tế có hiệu lực: "Nghị định thư về đường biên giới và mốc quốc giới giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào"

(Tiếp theo Công báo số 1007 + 1008)

PHỤ LỤC 2

Đính kèm

NGHỊ ĐỊNH THƯ VỀ ĐƯỜNG BIÊN GIỚI VÀ MỐC QUỐC GIỚI GIỮA NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC QUỐC GIỚI

TẬP 1

TỪ MỐC GIỚI SỐ 1 ĐẾN MỐC GIỚI SỐ 402

ỦY BAN LIÊN HỢP CẮM MỐC BIÊN GIỚI VIỆT NAM - LÀO
NĂM 2016

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 1

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 11 tháng 3 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1792,82</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 1 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 478 443,03
206 727,72</td><td rowspan="2">22°23'13,259"
102°09'06,594"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1791,62</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giao điểm đường biên giới ba nước Việt Nam - Lào - Trung Quốc đến mốc giới số 1 là 152°44'56"; khoảng cách là 1710,40m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 1 đến mốc giới số 2 là 133°08'18"; khoảng cách là 2697,38m.</td><td colspan="3"> 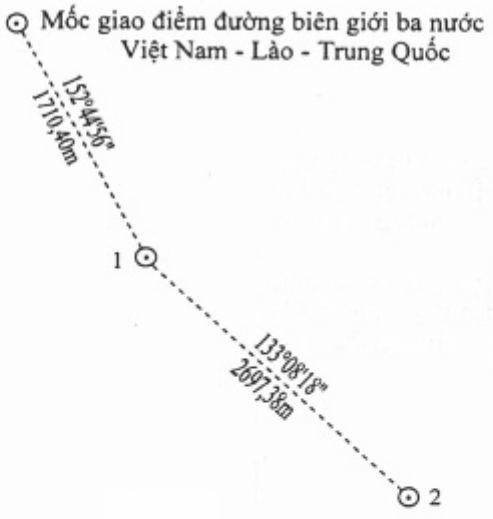
</td></tr>
</table>

1

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 2

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 23 tháng 3 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1772,97</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 2 cắm trên sống núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 476 598,66
208 696,01</td><td rowspan="2">22°22'14,555"
102°10'16,557"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1771,77</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 1 đến mốc giới số 2 là 133°08'18"; khoảng cách là 2697,38m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 2 đến mốc giới số 3 là 201°25'48"; khoảng cách là 1858,67m.</td><td colspan="3"> 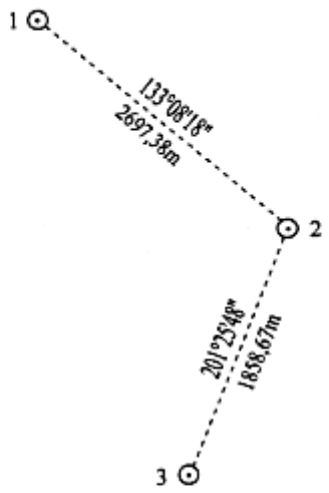
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 3

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 30 tháng 3 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1610,12</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 3 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 474 868,49
208 016,92</td><td rowspan="2">22°21'17,939"
102°09'53,978"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1608,92</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 2 đến mốc giới số 3 là 201°25'48"; khoảng cách là 1858,67m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 3 đến mốc giới số 4 là 140°09'59"; khoảng cách là 2445,42m.</td><td colspan="3"> 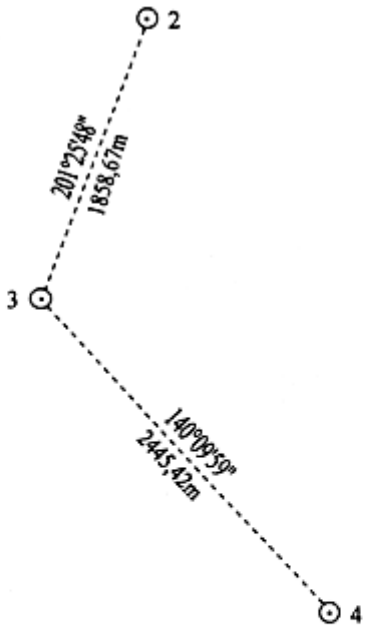
</td></tr>
</table>

3

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 4

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 08 tháng 4 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1624,36</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 4 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 472 990,63
209 583,36</td><td rowspan="2">22°20'17,896"
102°10'49,909"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1623,16</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 3 đến mốc giới số 4 là 140°09'59"; khoảng cách là 2445,42m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 4 đến mốc giới số 5 là 176°27'12"; khoảng cách là 1692,30m.</td><td colspan="3"> 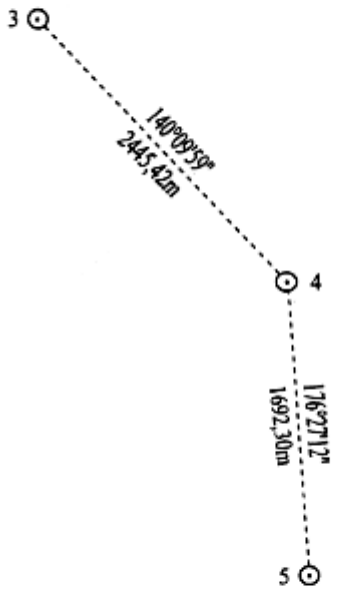
</td></tr>
</table>

4

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 5

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 21 tháng 4 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1352,94</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 5 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 471 301,57
209 688,05</td><td rowspan="2">22°19'23,092"
102°10'54,668"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1351,74</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 4 đến mốc giới số 5 là 176°27'12"; khoảng cách là 1692,30m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 5 đến mốc giới số 6 là 192°40'45"; khoảng cách là 2096,06m.</td><td colspan="3">
</td></tr>
</table>

5

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 6

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 30 tháng 4 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1800,25</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 6 cắm trên sống núi. nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 469 256,62
209 227,98</td><td rowspan="2">22°18'16,386"
102°10'39,941"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1799,05</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 5 đến mốc giới số 6 là 192°40'45"; khoảng cách là 2096,06m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 6 đến mốc giới số 7 là 114°41'22"; khoảng cách là 3766,91m.</td><td colspan="3"> 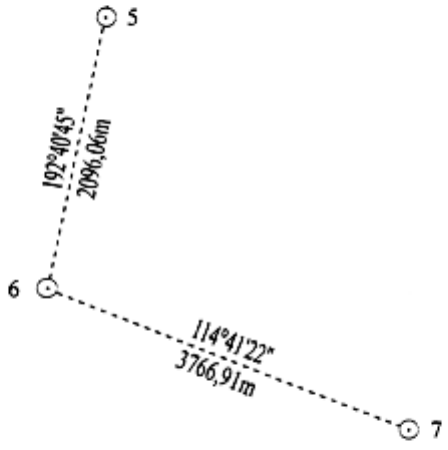
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 7

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 10 tháng 5 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1809,85</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td>Mốc giới số 7 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td>2 467 683,19
212 650,54</td><td>22°17'27,341"
102°12'40,437"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20

Độ cao mặt đất
(m)
1808,65</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 6 đến mốc giới số 7 là 114°41'22"; khoảng cách là 3766,91m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 7 đến mốc giới số 8 là 112°21'39"; khoảng cách là 2600,70m.</td><td colspan="3"> 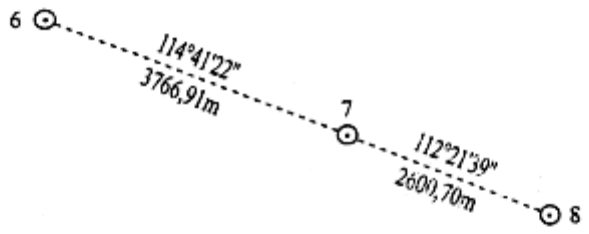
</td></tr>
</table>

7

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 8

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 21 tháng 5 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1563,63</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 8 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 466 693,78
215 055,68</td><td rowspan="2">22°16'56,638"
102°14'05,027"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1562,43</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 7 đến mốc giới số 8 là 112°21'39"; khoảng cách là 2600,70m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 8 đến mốc giới số 9 là 190°48'23"; khoảng cách là 1247,00m.</td><td colspan="3"> 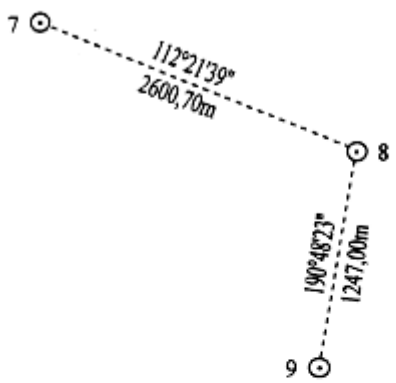
</td></tr>
</table>

8

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 9

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 31 tháng 5 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1428,87</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 9 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 465 468,89
214 821,88</td><td rowspan="2">22°16'16,708"
102°13'57,649"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1427,67</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 8 đến mốc giới số 9 là 190°48'23"; khoảng cách là 1247,00m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 9 đến mốc giới số 10 là 157°49'57"; khoảng cách là 1400,13m.</td><td colspan="3"> 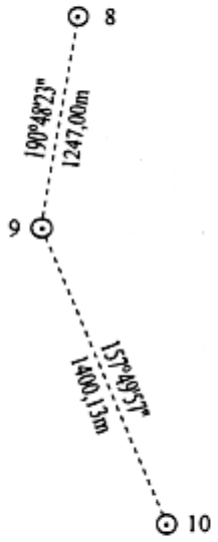
</td></tr>
</table>

9

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 10

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiêu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 06 tháng 4 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1504,17</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 10 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 464 172,25
215 350,17</td><td rowspan="2">22°15'34,900"
102°14'16,915"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1502,97</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 9 đến mốc giới số 10 là 157°49'57"; khoảng cách là 1400,13m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 10 đến mốc giới số 11 là 174°45'04"; khoảng cách là 2308,69m.</td><td colspan="3"> 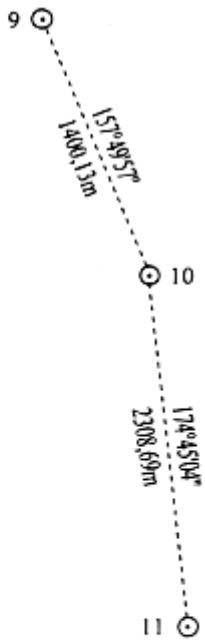
</td></tr>
</table>

10

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 11

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiêu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 12 tháng 4 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1441,50</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 11 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 461 873,24
215 561,38</td><td rowspan="2">22°14'20,341"
102°14'25,751"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1440,30</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 10 đến mốc giới số 11 là 174°45'04"; khoảng cách là 2308,69m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 11 đến mốc giới số 12 là 97°44'32"; khoảng cách là 2005,69m.</td><td colspan="3"> 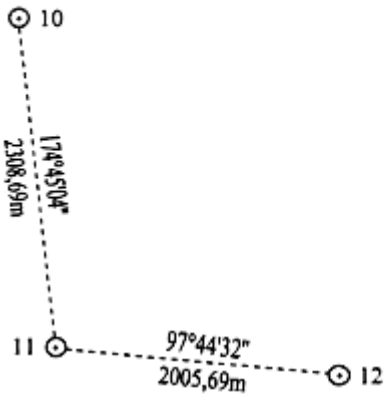
</td></tr>
</table>

11

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 12

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 26 tháng 4 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1435,03</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 12 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 461 603,04
217 548,79</td><td rowspan="2">22°14'12,737"
102°15'35,272"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1433,83</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 11 đến mốc giới số 12 là 97°44'32"; khoảng cách là 2005,69m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 12 đến mốc giới số 13 là 100°24'47"; khoảng cách là 1457,75m.</td><td colspan="3"> 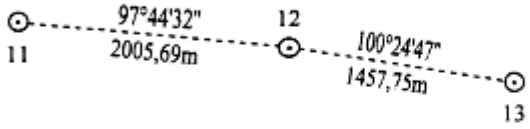
</td></tr>
</table>

12

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 13

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 03 tháng 02 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1578,82</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 13 cắm trên đỉnh núi Hò Nặm Ma (Hò Lầm Pắt), nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 461 339,56
218 982,53</td><td rowspan="2">22°14'05,019"
102°16'25,468"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1577,62</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 12 đến mốc giới số 13 là 100°24'47"; khoảng cách là 1457,75m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 13 đến mốc giới số 14 là 169°54'12"; khoảng cách là 3356,91m.</td><td colspan="3"> 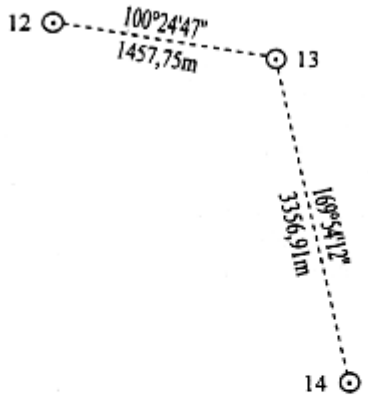
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 14

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiêu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 20 tháng 4 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1560,26</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 14 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 458 034,64
219 571,03</td><td rowspan="2">22°12'17,996"
102°16'48,076"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1559,06</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 13 đến mốc giới số 14 là 169°54'12"; khoảng cách là 3356,91m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 14 đến mốc giới số 15 là 84°42'56"; khoảng cách là 3001,00m.</td><td colspan="3"> 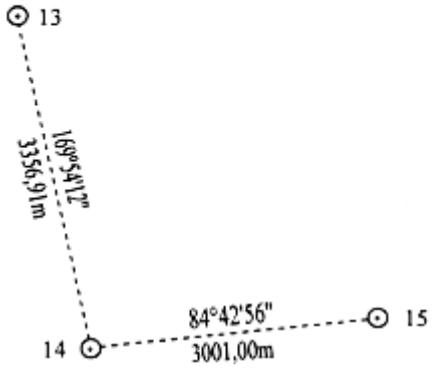
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 15

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 13 tháng 01 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1675,63</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 15 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 458 311,03
222 559,28</td><td rowspan="2">22°12'28,710"
102°18'32,159"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1674,43</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 14 đến mốc giới số 15 là 84°42'56"; khoảng cách là 3001,00m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới 15 đến mốc giới số 16 là 132°33'43"; khoảng cách là 3210,00m.</td><td colspan="3"> 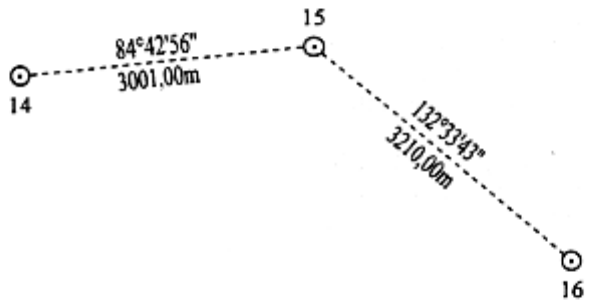
</td></tr>
</table>

15

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 16

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 10 tháng 01 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1829,61</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 16 cắm trên đỉnh núi Phả Xang, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 456 139,83
224 923,59</td><td rowspan="2">22°11'19,530"
102°19'55,982"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1828,41</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 15 đến mốc giới số 16 là 132°33'43"; khoảng cách là 3210,00m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 16 đến mốc giới số 17 là 169°05'52"; khoảng cách là 1445,79m.</td><td colspan="3"> 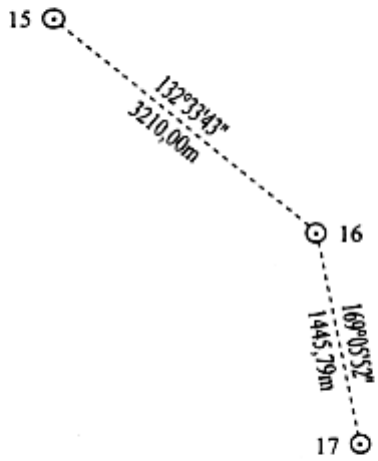
</td></tr>
</table>

16

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 17

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 03 tháng 02 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1398,59</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 17 cắm trên yên ngựa, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 454 720,13
225 197,04</td><td rowspan="2">22°10'33,562"
102°20'06,392"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1397,39</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 16 đến mốc giới số 17 là 169°05'52"; khoảng cách là 1445,79m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 17 đến mốc giới số 18 là 177°42'16"; khoảng cách là 1123,73m.</td><td colspan="3"> 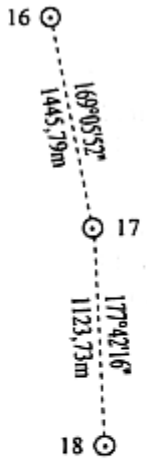
</td></tr>
</table>

17

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 18

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 18 tháng 01 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1647,84</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 18 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 453 597,30
225 242,05</td><td rowspan="2">22°09'57,109"
102°20'08,650"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1646,64</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 17 đến mốc giới số 18 là 177°42'16"; khoảng cách là 1123,73m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 18 đến mốc giới số 19 là 88°49'04"; khoảng cách là 2487,60m.</td><td colspan="3">
</td></tr>
</table>

18

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 19

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 23 tháng 01 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1717,68</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td>Mốc giới số 19 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 453 648,62
227 729,12</td><td rowspan="2">22°10'00.189"
102°21'35,367"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1716,48</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 18 đến mốc giới số 19 là 88°49'04"; khoảng cách là 2487,60m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 19 đến mốc giới số 20 là 128°23'16"; khoảng cách là 3162,15m.</td><td colspan="3"> 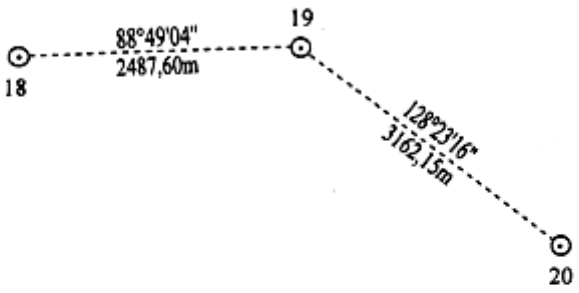
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 20

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiêu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 28 tháng 01 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1753,27</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 20 cắm trên sống núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 451 684,99
230 207,70</td><td rowspan="2">22°08'57,786"
102°23'03,002"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1752,07</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 19 đến mốc giới số 20 là 128°23'16"; khoảng cách là 3162,15m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 20 đến mốc giới số 21 là 180°03'54"; khoảng cách là 2203,39m.</td><td colspan="3"> 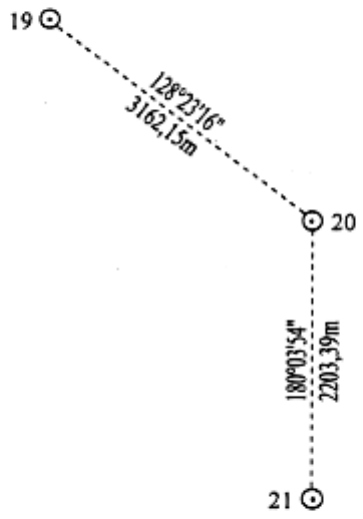
</td></tr>
</table>

20

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 21

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 03 tháng 02 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1634,98</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 21 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 449 481,60
230 205,20</td><td rowspan="2">22°07'46,197"
102°23'04,238"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1633,78</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 20 đến mốc giới số 21 là 180°03'54"; khoảng cách là 2203,39m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 21 đến mốc giới số 22 là 94°59'11"; khoảng cách là 2437,08m.</td><td colspan="3"> 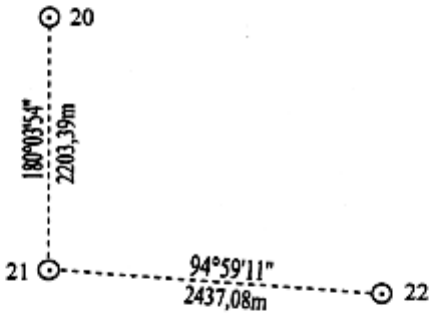
</td></tr>
</table>

21

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 22

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 12 tháng 4 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1466,20</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 22 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 449 269,77
232 633,06</td><td rowspan="2">22°07'40,665"
102°24'29,029"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1465,00</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 21 đến mốc giới số 22 là 94°59'11"; khoảng cách là 2437,08m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 22 đến mốc giới số 23 là 115°27'25"; khoảng cách là 3034,64m.</td><td colspan="3"> 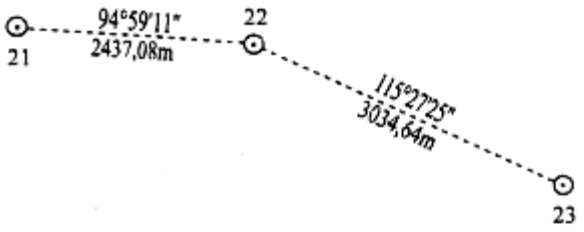
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 23

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 11 tháng 4 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1691,93</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 23 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 447 965,38
235 373,06</td><td rowspan="2">22°06'59,794"
102°26'05,347"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1690,73</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 22 đến mốc giới số 23 là 115°27'25"; khoảng cách là 3034,64m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 23 đến mốc giới số 24 là 162°10'15"; khoảng cách là 1533,17m.</td><td colspan="3"> 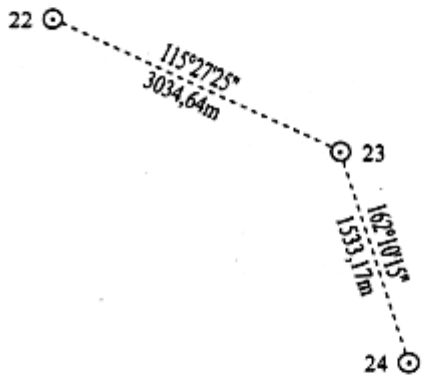
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 24

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 27 tháng 4 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1239,77</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 24 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 446 505,84
235 842,49</td><td rowspan="2">22°06'12,629"
102°26'22,573"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1238,57</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 23 đến mốc giới số 24 là 162°10'15"; khoảng cách là 1533,17m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 24 đến mốc giới số 25 là 177°47'41"; khoảng cách là 3252,81m.</td><td colspan="3"> 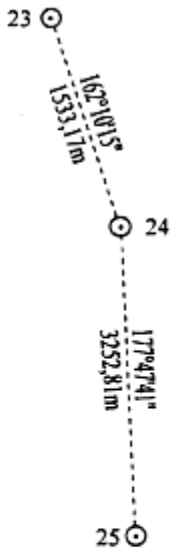
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 25

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 26 tháng 3 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1859,19</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 25 cắm trên đỉnh núi Khăm, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 443 255,44
235 967,66</td><td rowspan="2">22°04'27,087"
102°26'28,842"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1857,99</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 24 đến mốc giới số 25 là 177°47'41"; khoảng cách là 3252,81m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 25 đến mốc giới số 26 là 115°59'16"; khoảng cách là 2332,10m.</td><td colspan="3"> 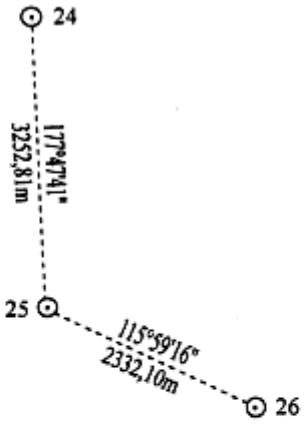
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 26

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 30 tháng 3 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1663,38</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 26 cắm trên yên ngựa, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 442 233,56
238 063,95</td><td rowspan="2">22°03'55,023"
102°27'42,512"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1662,18</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 25 đến mốc giới số 26 là 115°59'16"; khoảng cách là 2332,10m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 26 đến mốc giới số 27 là 109°42'23"; khoảng cách là 1180,54m.</td><td colspan="3"> 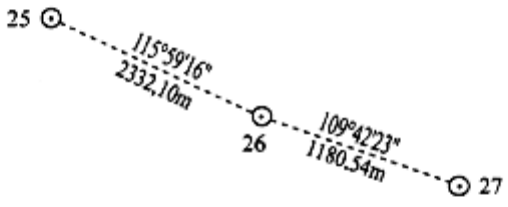
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 27

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 10 tháng 4 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1804,98</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 27 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 441 835.48
239 175.35</td><td rowspan="2">22°03'42,689"
102°28'21,484"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1803,78</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 26 đến mốc giới số 27 là 109°42'23"; khoảng cách là 1180,54m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 27 đến mốc giới số 28 là 154°30'40"; khoảng cách là 1396,81m.</td><td colspan="3"> 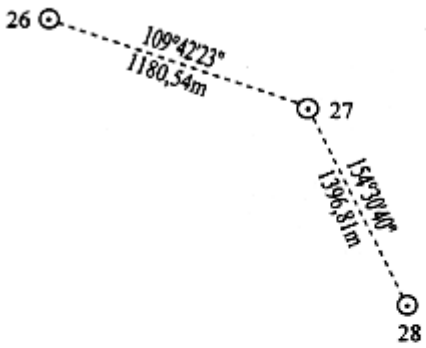
</td></tr>
</table>

27

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 28

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiêu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 23 tháng 3 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1580,08</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 28 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 440 574,62
239 776,45</td><td rowspan="2">22°03'02,044"
102°28'43,164"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1578,88</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 27 đến mốc giới số 28 là 154°30'40"; khoảng cách là 1396,81m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 28 đến mốc giới số 29 là 145°23'53"; khoảng cách là 1234,14m.</td><td colspan="3"> 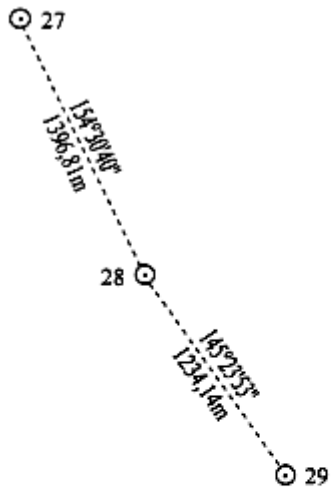
</td></tr>
</table>

28

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 29

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 11 tháng 3 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1566,98</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 29 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 439 558,78
240 477,28</td><td rowspan="2">22°02'29,412"
102°29'08,175"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1565,78</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 28 đến mốc giới số 29 là 145°23'53"; khoảng cách là 1234,14m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 29 đến mốc giới số 30 là 131°29'01"; khoảng cách là 1330,26m.</td><td colspan="3"> 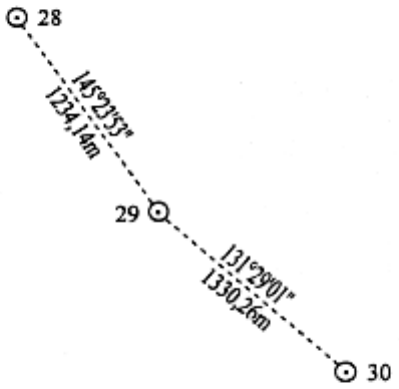
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 30

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 09 tháng 5 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1508,12</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 30 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 438 677,61
241 473,84</td><td rowspan="2">22°02'01,313"
102°29'43,413"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1506,92</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 29 đến mốc giới số 30 là 131°29'01"; khoảng cách là 1330,26m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 30 đến mốc giới số 31 là 80°40'08"; khoảng cách là 609,29m.</td><td colspan="3"> 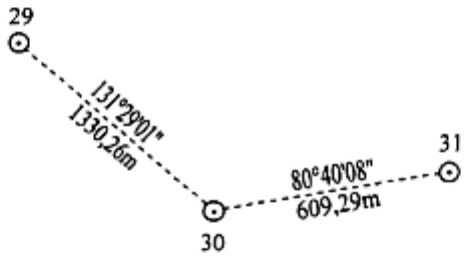
</td></tr>
</table>

30

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 31

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 18 tháng 5 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1575,21</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 31 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 438 776,40
242 075,07</td><td rowspan="2">22°02'04,843"
102°30'04,310"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1574,01</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 30 đến mốc giới số 31 là 80°40'08"; khoảng cách là 609,29m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 31 đến mốc giới số 32 là 74°45'07"; khoảng cách là 832,96m.</td><td colspan="3"> 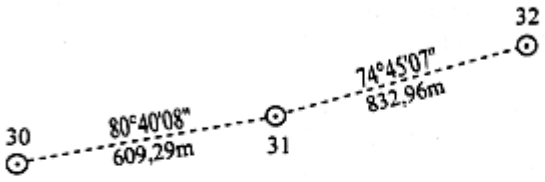
</td></tr>
</table>

31

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 32

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 30 tháng 4 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1698,43</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 32 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 438 995,47
242 878,71</td><td rowspan="2">22°02'12,388"
102°30'32,194"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1697,23</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 31 đến mốc giới số 32 là 74°45'07"; khoảng cách là 832,96m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 32 đến mốc giới số 33 là 139°45'42"; khoảng cách là 1923,47m.</td><td colspan="3"> 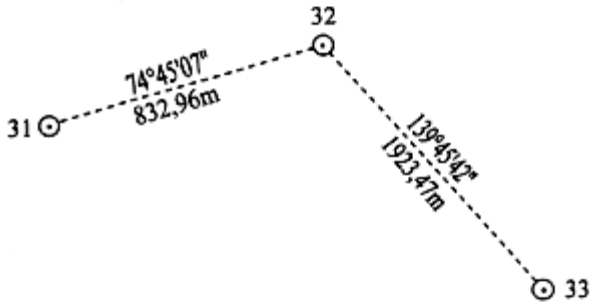
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 33

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 16 tháng 01 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1668,62</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 33 cắm trên sống núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 437 527,16
244 121,21</td><td rowspan="2">22°01'25,335"
102°31'16,329"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1667,12</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 32 đến mốc giới số 33 là 139°45'42"; khoảng cách là 1923,47m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 33 đến mốc giới số 34 là 251°27'22"; khoảng cách là 3069,78m.</td><td colspan="3"> 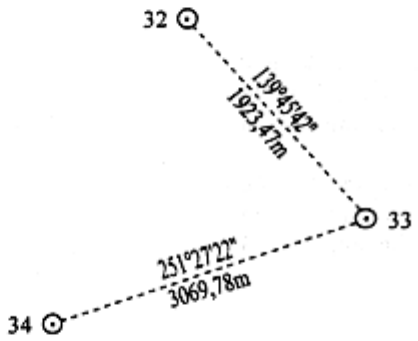
</td></tr>
</table>

33

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 34

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiêu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 31 tháng 12 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1349,62</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 34 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 436 550,88
241 210,81</td><td rowspan="2">22°00'52,068"
102°29'35,462"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1348,42</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 33 đến mốc giới số 34 là 251°27'22"; khoảng cách là 3069,78m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 34 đến mốc giới số 35 là 197°57'52"; khoảng cách là 2020,43m.</td><td colspan="3"> 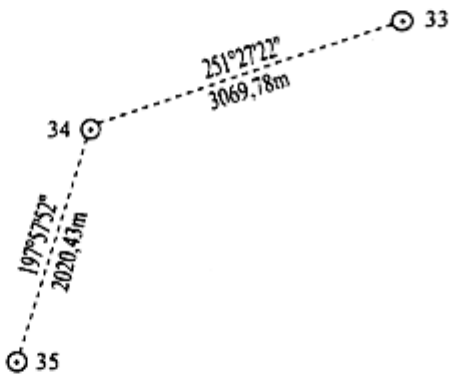
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 35

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 31 tháng 01 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1722,68</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 35 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 434 628,95
240 587,66</td><td rowspan="2">21°59'49,286"
102°29'14,849"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1721,18</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 34 đến mốc giới số 35 là 197°57'52"; khoảng cách là 2020,43m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 35 đến mốc giới số 36 là 145°05'34"; khoảng cách là 2839,31m.</td><td colspan="3"> 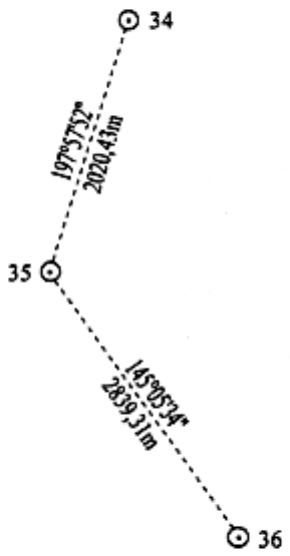
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 36

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 26 tháng 5 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1613,46</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 36 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 432 300,49
242 212,45</td><td rowspan="2">21°58'34,492"
102°30'12,785"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1612,26</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 35 đến mốc giới số 36 là 145°05'34"; khoảng cách là 2839,31m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 36 đến mốc giới số 37 là 136°52'21"; khoảng cách là 1625,06m.</td><td colspan="3"> 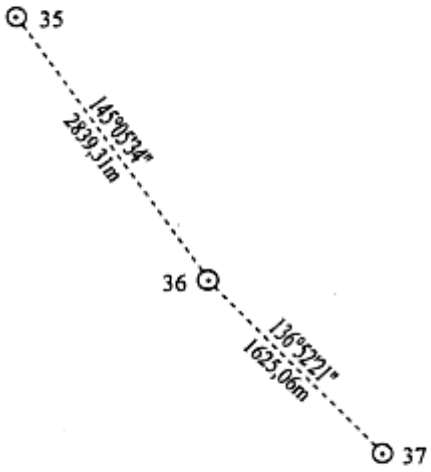
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 37

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 11 tháng 02 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1552,17</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 37 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 431 114,47
243 323,38</td><td rowspan="2">21°57'56,541"
102°30'52,158"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1550,97</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 36 đến mốc giới số 37 là 136°52'21"; khoảng cách là 1625,06m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 37 đến mốc giới số 38 là 115°01'47"; khoảng cách là 3242,14m.</td><td colspan="3"> 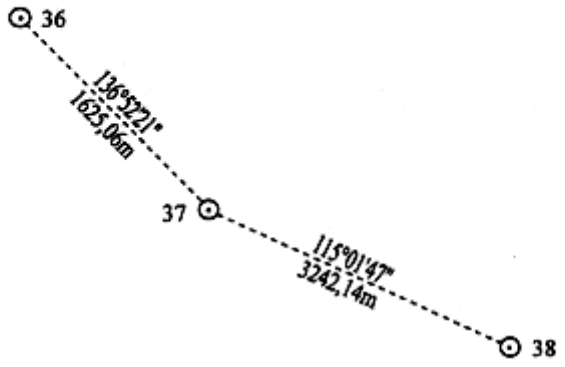
</td></tr>
</table>

37

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 38

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 31 tháng 5 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1768,94</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 38 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 429 742,76
246 261,05</td><td rowspan="2">21°57'13,509"
102°32'35,261"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1767,74</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 37 đến mốc giới số 38 là 115°01'47"; khoảng cách là 3242,14m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 38 đến mốc giới số 39 là 122°31'56"; khoảng cách là 6206,27m.</td><td colspan="3"> 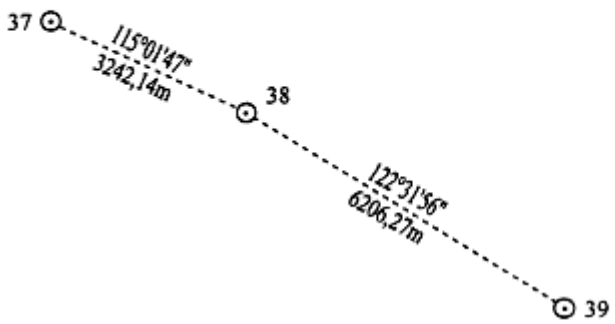
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 39

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 29 tháng 4 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1520,67</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 39 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 426 405,18
251 493,48</td><td rowspan="2">21°55'27,751"
102°35'39,352"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1519,47</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 38 đến mốc giới số 39 là 122°31'56"; khoảng cách là 6206,27m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 39 đến mốc giới số 40 là 105°28'02"; khoảng cách là 1990,82m.</td><td colspan="3"> 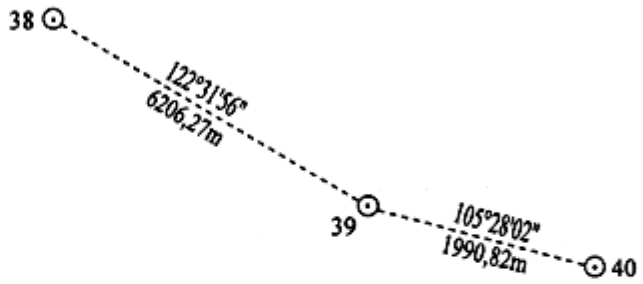
</td></tr>
</table>

39

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 40

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 11 tháng 4 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1574,07</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 40 cắm trên đỉnh núi Đen Đin (2), trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 425 874,25
253 412,20</td><td rowspan="2">21°55'11,472"
102°36'46,464"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1572,87</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 39 đến mốc giới số 40 là 105°28'02"; khoảng cách là 1990,82m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 40 đến mốc giới số 41 là 158°43'55"; khoảng cách là 2297,69m.</td><td colspan="3"> 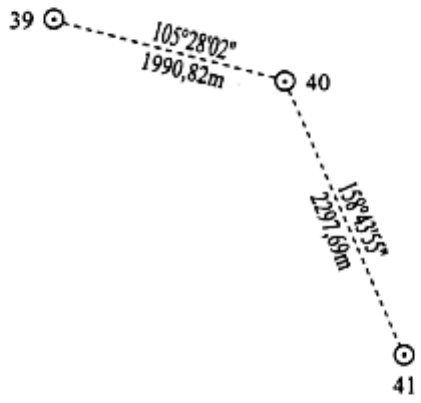
</td></tr>
</table>

40

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 41

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 25 tháng 4 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1533,65</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 41 cắm trên đỉnh núi Đen Đin (1), trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 423 733,05
254 245,65</td><td rowspan="2">21°54'02,311"
102°37'16,647"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1532,15</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 40 đến mốc giới số 41 là 158°43'55"; khoảng cách là 2297,69m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 41 đến mốc giới số 42 là 210°14'32"; khoảng cách là 2376,66m.</td><td colspan="3"> 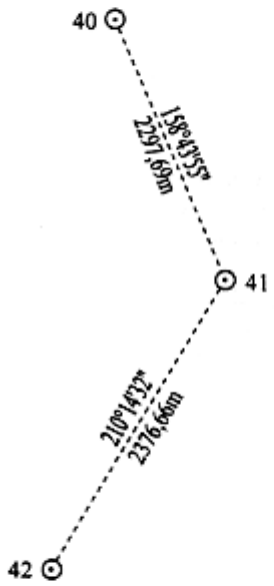
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 42

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 11 tháng 02 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1250,97</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 42 cắm trên yên ngựa, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 421 679,84
253 048,63</td><td rowspan="2">21°52'54,985"
102°36'36,076"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1249,77</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 41 đến mốc giới số 42 là 210°14'32"; khoảng cách là 2376,66m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 42 đến cột mốc số 43(1) là 126°19'59"; khoảng cách là 2463,84m.</td><td colspan="3"> 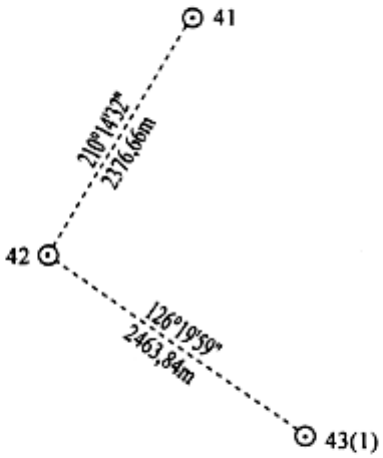
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 43(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 18 tháng 12 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
885,97</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cột mốc số 43(1) cắm trên bờ suối không tên phía Lào, nơi giao nhau của hai suối không tên.
Khoảng cách từ cột mốc số 43(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 43(2) là 32,40m.
Khoảng cách từ cột mốc số 43(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 43(1) là 29,01m.
Khoảng cách từ cột mốc số 43(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 43(3) là 21,90m.
Khoảng cách từ cột mốc số 43(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 43(1) là 17,21m.
Khoảng cách từ cột mốc số 43(1) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy hai suối không tên là 31,93m.</td><td rowspan="2">2 420 220,07
255 033,47</td><td rowspan="2">21°52'08,546"
102°37'45,968"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
884,77</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 42 đến cột mốc số 43(1) là 126°19'59"; khoảng cách là 2463,84m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 43(1) đến cột mốc số 43(2) là 13°35'26"; khoảng cách là 61,41m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 43(1) đến cột mốc số 43(3) là 71°27'14"; khoảng cách là 39,11m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 43(2) đến cột mốc số 43(3) là 154°23'19"; khoảng cách là 52,40m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 43(1) đến mốc giới số 44 là 125°08'00"; khoảng cách là 1966,26m.</td><td colspan="3"> 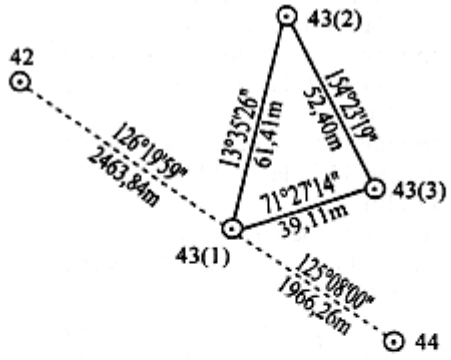
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 43(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 05 tháng 01 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
897,42</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td>Cột mốc số 43(2) cắm trên sống núi phía Việt Nam, nơi giao nhau của hai suối không tên.
Khoảng cách từ cột mốc số 43(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 43(2) là 32,40m.
Khoảng cách từ cột mốc số 43(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 43(1) là 29,01m.
Khoảng cách từ cột mốc số 43(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 43(3) là 21,90m.
Khoảng cách từ cột mốc số 43(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 43(1) là 17,21m.
Khoảng cách từ cột mốc số 43(2) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy hai suối không tên là 47,54m.</td><td>2 420 279,76
255 047,90</td><td>21°52'10,493"
102°37'46,439"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20

Độ cao mặt đất
(m)
896,22</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 42 đến cột mốc số 43(2) là 125°00'12"; khoảng cách là 2440,76m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 43(1) đến cột mốc số 43(2) là 13°35'26"; khoảng cách là 61,41m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 43(1) đến cột mốc số 43(3) là 71°27'14"; khoảng cách là 39,11m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 43(2) đến cột mốc số 43(3) là 154°23'19"; khoảng cách là 52,40m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 43(2) đến mốc giới số 44 là 126°46'43"; khoảng cách là 1989,63m.</td><td colspan="3"> 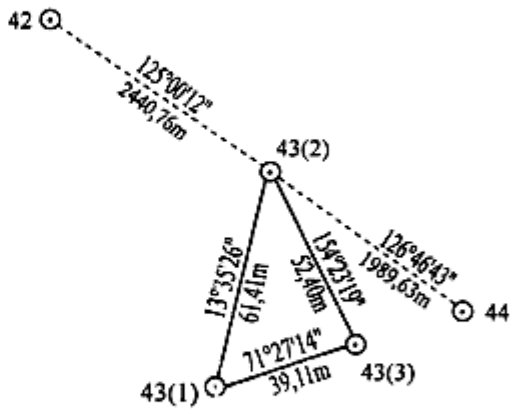
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 43(3)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 27 tháng 12 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
884,03</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cột mốc số 43(3) cắm trên bờ suối không tên phía Việt Nam, nơi giao nhau của hai suối không tên.
Khoảng cách từ cột mốc số 43(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 43(2) là 32,40m.
Khoảng cách từ cột mốc số 43(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 43(1) là 29,01m.
Khoảng cách từ cột mốc số 43(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 43(3) là 21,90m.
Khoảng cách từ cột mốc số 43(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 43(1) là 17,21m.
Khoảng cách từ cột mốc số 43(3) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy hai suối không tên là 22,66m.</td><td rowspan="2">2 420 232,51
255 070,55</td><td rowspan="2">21°52'08,969"
102°37'47,253"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
882,83</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 42 đến cột mốc số 43(3) là 125°35'45"; khoảng cách là 2486,55m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 43(1) đến cột mốc số 43(2) là 13°35'26"; khoảng cách là 61,41m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 43(1) đến cột mốc số 43(3) là 71°27'14"; khoảng cách là 39,11m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 43(2) đến cột mốc số 43(3) là 154°23'19"; khoảng cách là 52,40m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 43(3) đến mốc giới số 44 là 126°03'45"; khoảng cách là 1943,35m.</td><td colspan="3"> 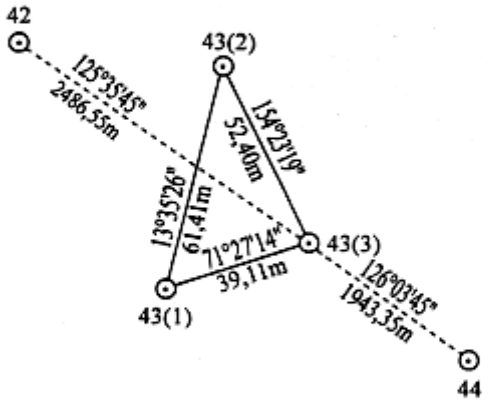
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 44

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 25 tháng 12 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1387,97</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 44 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 419 088,52
256 641,51</td><td rowspan="2">21°51'32,577"
102°38'42,555"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1386,77</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 43(3) đến mốc giới số 44 là 126°03'45"; khoảng cách là 1943,35m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 44 đến mốc giới số 45 là 174°50'33"; khoảng cách là 2667,76m.</td><td colspan="3"> 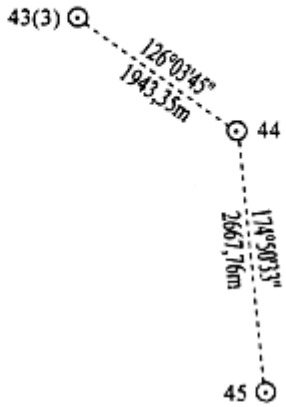
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 45

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiêu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 30 tháng 12 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1382,25</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 45 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 416 431,56
256 881,33</td><td rowspan="2">21°50'06,352"
102°38'52,318"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1381,05</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 44 đến mốc giới số 45 là 174°50'33"; khoảng cách là 2667,76m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 45 đến mốc giới số 46 là 179°34'56": khoảng cách là 3115,20m.</td><td colspan="3"> 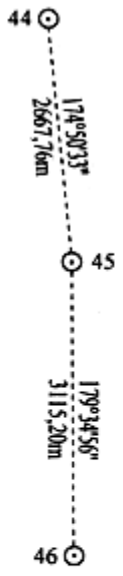
</td></tr>
</table>

47

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 46

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 07 tháng 01 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1422,96</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 46 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 413 316,44
256 904,04</td><td rowspan="2">21°48'25,129"
102°38'54,764"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1421,76</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 45 đến mốc giới số 46 là 179°34'56"; khoảng cách là 3115,20m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 46 đến mốc giới số 47 là 147°55'15"; khoảng cách là 2461,36m.</td><td colspan="3"> 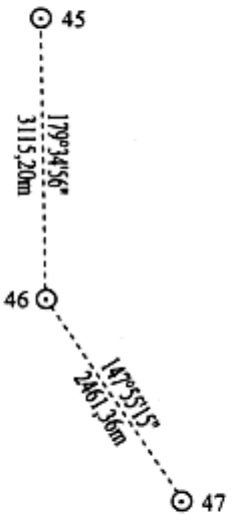
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 47

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 13 tháng 01 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1546,63</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 47 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 411 230,89
258 211,24</td><td rowspan="2">21°47'17,999"
102°39'41,356"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1545,43</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 46 đến mốc giới số 47 là 147°55'15"; khoảng cách là 2461,36m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 47 đến mốc giới số 48 là 204°14'04"; khoảng cách là 3419,30m.</td><td colspan="3">
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 48

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 20 tháng 10 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1029,11</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 48 cắm trên yên ngựa, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 408 112,92
256 807,72</td><td rowspan="2">21°45'35,978"
102°38'54,172"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1027,91</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 47 đến mốc giới số 48 là 204°14'04"; khoảng cách là 3419,30m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 48 đến mốc giới số 49 là 181°05'29"; khoảng cách là 2048,72m.</td><td colspan="3"> 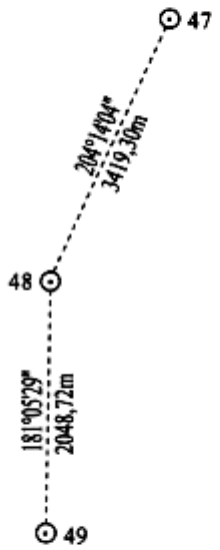
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 49

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 18 tháng 01 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1066,57</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 49 cắm trên yên ngựa, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 406 064,57
256 768,70</td><td rowspan="2">21°44'29,392"
102°38'53,898"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1065,07</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 48 đến mốc giới số 49 là 181°05'29"; khoảng cách là 2048,72m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 49 đến mốc giới số 50 là 162°41'05"; khoảng cách là 3830,21m.</td><td colspan="3"> 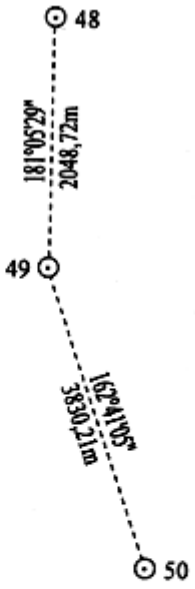
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 50

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiêu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 27 tháng 10 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1045,68</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 50 cắm trên yên ngựa, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 402 407,94
257 908,69</td><td rowspan="2">21°42'31,120"
102°39'35,477"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1044,48</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 49 đến mốc giới số 50 là 162°41'05"; khoảng cách là 3830,21m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 50 đến mốc giới số 51 là 164°07'36"; khoảng cách là 2691,53m.</td><td colspan="3"> 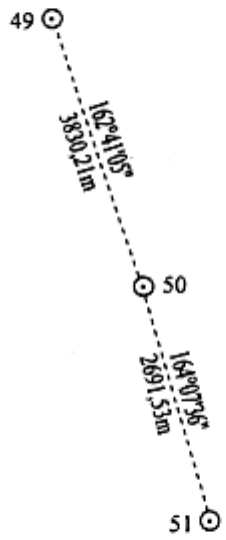
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 51

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 31 tháng 10 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1212,30</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 51 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 399 819,04
258 644,85</td><td rowspan="2">21°41'07,346"
102°40'02,434"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1211,10</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 50 đến mốc giới số 51 là 164°07'36"; khoảng cách là 2691,53m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 51 đến mốc giới số 52 là 169°19'53"; khoảng cách là 1872,72m.</td><td colspan="3"> 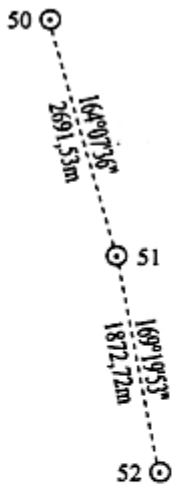
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 52

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 05 tháng 11 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1246,41</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 52 cắm trên yên ngựa, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 397 978,69
258 991,54</td><td rowspan="2">21°40'07,706"
102°40'15,450"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1245,21</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 51 đến mốc giới số 52 là 169°19'53"; khoảng cách là 1872,72m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 52 đến mốc giới số 53 là 168°40'29"; khoảng cách là 1513,21m.</td><td colspan="3"> 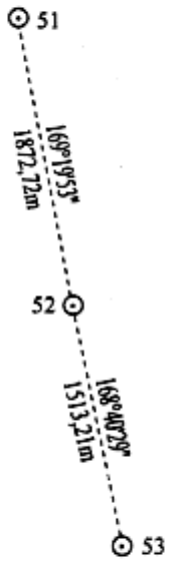
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 53

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 13 tháng 11 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1360,84</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 53 cắm trên sống núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 396 494,94
259 288,70</td><td rowspan="2">21°39'19,631"
102°40'26,555"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1359,34</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 52 đến mốc giới số 53 là 168°40'29"; khoảng cách là 1513,21m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 53 đến mốc giới số 54 là 80°16'16"; khoảng cách là 1554,81m.</td><td colspan="3"> 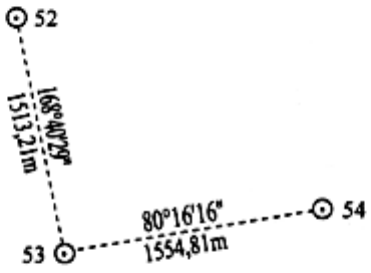
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 54

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 18 tháng 6 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1210,09</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 54 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 396 757,68
260 821,15</td><td rowspan="2">21°39'28,914"
102°41'19,694"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1208,89</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 53 đến mốc giới số 54 là 80°16'16"; khoảng cách là 1554,81m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 54 đến mốc giới số 55 là 34°27'15"; khoảng cách là 849,04m.</td><td colspan="3"> 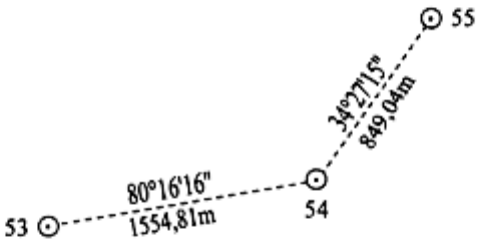
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 55

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 12 tháng 6 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1224,88</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 55 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 397 457,78
261 301,49</td><td rowspan="2">21°39'51,899"
102°41'36,032"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1223,68</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 54 đến mốc giới số 55 là 34°27'15"; khoảng cách là 849,04m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 55 đến mốc giới số 56 là 91°56'51"; khoảng cách là 4002,36m.</td><td colspan="3"> 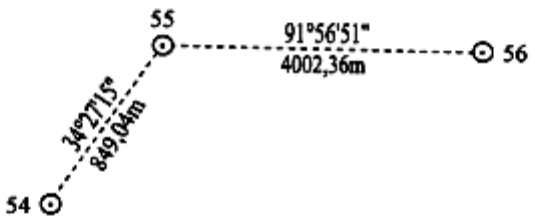
</td></tr>
</table>

57

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 56

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 27 tháng 5 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1189,60</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 56 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 397 321,76
265 301,54</td><td rowspan="2">21°39'49,395"
102°43'55,173"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1188,40</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 55 đến mốc giới số 56 là 91°56'51"; khoảng cách là 4002,36m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 56 đến mốc giới số 57 là 89°55'11"; khoảng cách là 1754,87m.</td><td colspan="3">55 ⊙ 91°56'51" / 4002,36m ⊙ 56 89°55'11" / 1754,87m ⊙ 57</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 57

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 31 tháng 5 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
993,31</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 57 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 397 324,22
267 056,41</td><td rowspan="2">21°39'50,306"
102°44'56,185"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
992,11</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 56 đến mốc giới số 57 là 89°55'11"; khoảng cách là 1754,87m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 57 đến mốc giới số 58 là 47°00'40"; khoảng cách là 2844,60m.</td><td colspan="3"> 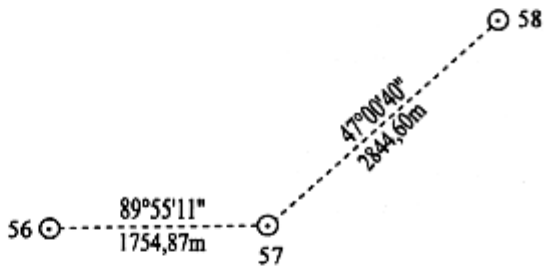
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 58

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 23 tháng 5 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1041,70</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 58 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 399 263,83
269 137,19</td><td rowspan="2">21°40'54,322"
102°46'07,561"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1040,50</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 57 đến mốc giới số 58 là 47°00'40"; khoảng cách là 2844,60m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 58 đến mốc giới số 59 là 35°48'04"; khoảng cách là 3465,45m.</td><td colspan="3"> 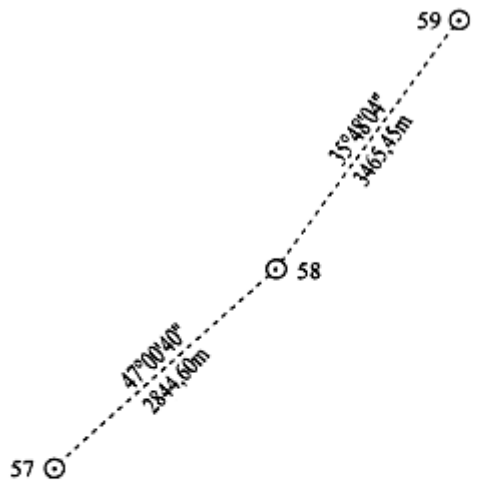
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 59

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 05 tháng 6 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1035,14</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 59 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 402 074,49
271 164,39</td><td rowspan="2">21°42'26,617"
102°47'16,657"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1033,94</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 58 đến mốc giới số 59 là 35°48'04"; khoảng cách là 3465,45m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 59 đến mốc giới số 60 là 57°37'36"; khoảng cách là 1936,69m.</td><td colspan="3"> 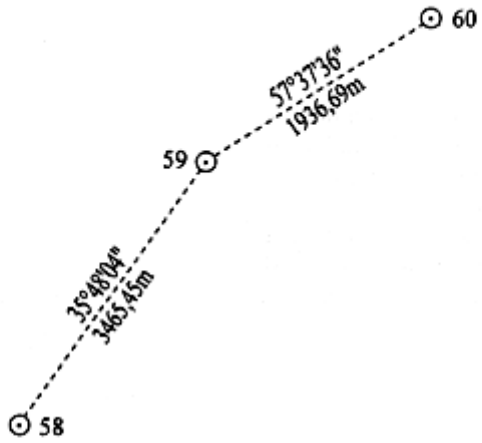
</td></tr>
</table>

61

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 60

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 18 tháng 11 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
952,71</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 60 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 403 111,46
272 800,07</td><td rowspan="2">21°43'01,076"
102°48'13,035"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
951,51</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 59 đến mốc giới số 60 là 57°37'36"; khoảng cách là 1936,69m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 60 đến mốc giới số 61 là 50°15'24"; khoảng cách là 3174,67m.</td><td colspan="3"> 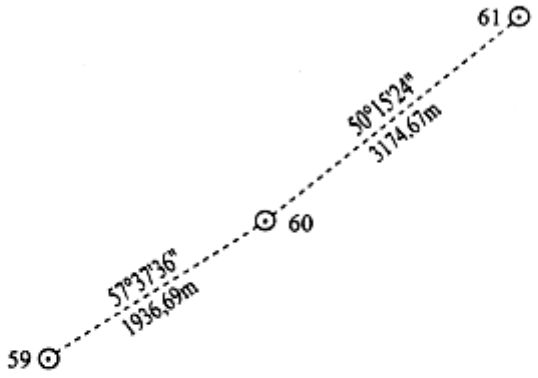
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 61

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 24 tháng 11 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1021,21</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 61 cắm trên sống núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 405 141,18
275 241,13</td><td rowspan="2">21°44'08,166"
102°49'36,949"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1019,71</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 60 đến mốc giới số 61 là 50°15'24"; khoảng cách là 3174,67m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 61 đến mốc giới số 62 là 348°43'25"; khoảng cách là 1479,12m.</td><td colspan="3"> 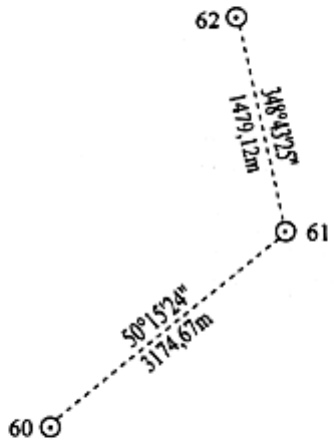
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 62

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 27 tháng 11 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1113,94</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 62 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 406 591,75
274 951,90</td><td rowspan="2">21°44'55,180"
102°49'26,178"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1112,74</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 61 đến mốc giới số 62 là 348°43'25"; khoảng cách là 1479,12m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 62 đến mốc giới số 63 là 349°23'16"; khoảng cách là 4794,80m.</td><td colspan="3"> 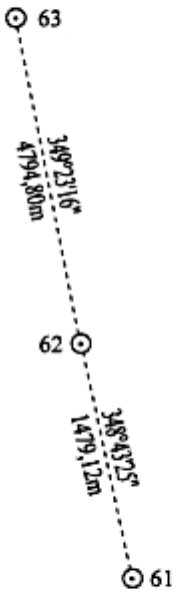
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 63

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 28 tháng 6 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1112,58</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 63 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 411 304,54
274 068,89</td><td rowspan="2">21°47'27,949"
102°48'53,137"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1111,38</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 62 đến mốc giới số 63 là 349°23'16"; khoảng cách là 4794,80m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 63 đến mốc giới số 64 là 352°38'50"; khoảng cách là 3166,18m.</td><td colspan="3"> 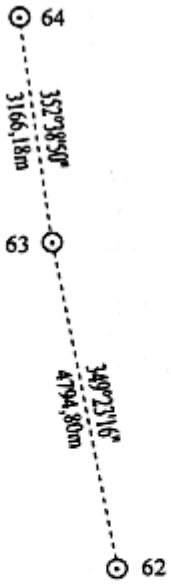
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 64

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 24 tháng 6 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1242,38</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 64 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 414 444,68
273 663,69</td><td rowspan="2">21°49'09,821"
102°48'37,484"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1241,18</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 63 đến mốc giới số 64 là 352°38'50"; khoảng cách là 3166,18m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 64 đến mốc giới số 65 là 35°39'26"; khoảng cách là 3257,13m.</td><td colspan="3"> 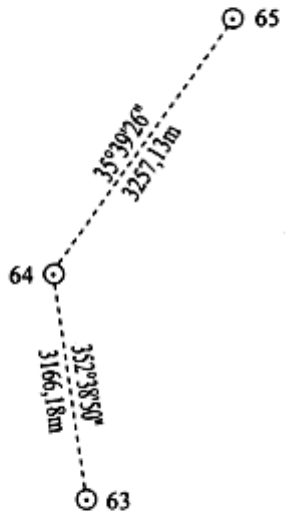
</td></tr>
</table>

66

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 65

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 20 tháng 12 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
932,18</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td>Mốc giới số 65 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td>2 417 091,16
275 562,39</td><td>21°50'36,709"
102°49'42,274"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50

Độ cao mặt đất
(m)
930,68</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 64 đến mốc giới số 65 là 35°39'26"; khoảng cách là 3257,13m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 65 đến mốc giới số 66 là 87°51'26"; khoảng cách là 2203,38m.</td><td colspan="3"> 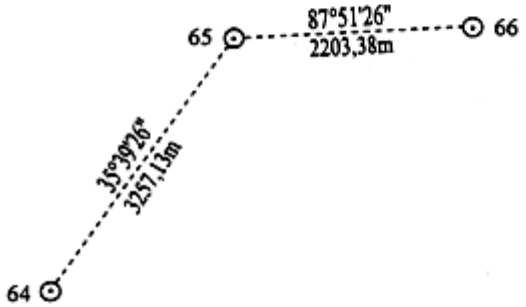
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 66

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 12 tháng 12 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1237,69</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 66 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 417 173,54
277 764,23</td><td rowspan="2">21°50'40,391"
102°50'58,888"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1236,49</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 65 đến mốc giới số 66 là 87°51'26"; khoảng cách là 2203,38m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 66 đến mốc giới số 67 là 170°12'35"; khoảng cách là 2342,07m.</td><td colspan="3"> 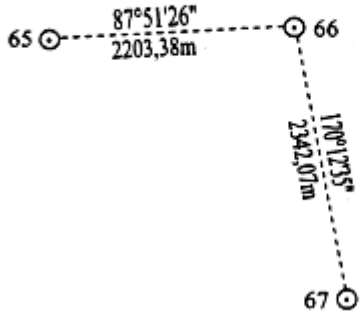
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 67

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 14 tháng 12 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1307,78</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td>Mốc giới số 67 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 414 865,58
278 162,48</td><td rowspan="2">21°49'25,558"
102°51'13,873"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1306,58</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 66 đến mốc giới số 67 là 170°12'35"; khoảng cách là 2342,07m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 67 đến mốc giới số 68 là 168°40'30"; khoảng cách là 2873,40m.</td><td colspan="3"> 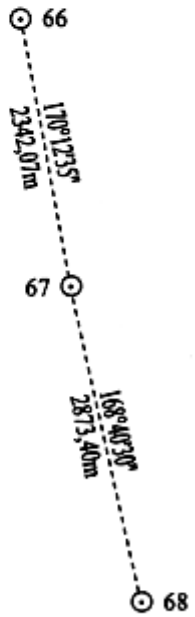
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 68

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 16 tháng 12 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1189,19</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td>Mốc giới số 68 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td>2 412 048,13
278 726,74</td><td>21°47'54,240"
102°51'34,876"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20

Độ cao mặt đất
(m)
1187,99</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 67 đến mốc giới số 68 là 168°40'30"; khoảng cách là 2873,40m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 68 đến mốc giới số 69 là 187°35'16"; khoảng cách là 3436,22m.</td><td colspan="3"> 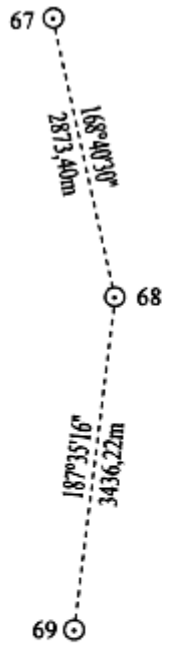
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 69

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 19 tháng 12 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1243,35</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 69 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 408 642,00
278 273,00</td><td rowspan="2">21°46'03,327"
102°51'20,731"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1242,15</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 68 đến mốc giới số 69 là 187°35'16"; khoảng cách là 3436,22m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 69 đến mốc giới số 70 là 178°06'58"; khoảng cách là 2086,09m.</td><td colspan="3"> 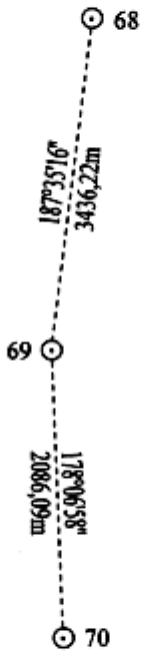
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 70

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 20 tháng 01 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1191,07</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 70 cắm trên yên ngựa, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 406 557,04
278 341,58</td><td rowspan="2">21°44'55,592"
102°51'24,124"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1189,87</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 69 đến mốc giới số 70 là 178°06'58"; khoảng cách là 2086,09m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 70 đến mốc giới số 71 là 180°08'25"; khoảng cách là 3114,46m.</td><td colspan="3"> 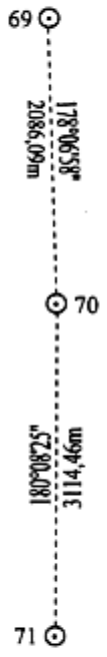
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 71

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 17 tháng 01 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1333,53</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 71 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 403 442,59
278 333,96</td><td rowspan="2">21°43'14,360"
102°51'25,360"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1332,33</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 70 đến mốc giới số 71 là 180°08'25"; khoảng cách là 3114,46m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 71 đến mốc giới số 72 là 134°37'06"; khoảng cách là 2950,26m.</td><td colspan="3"> 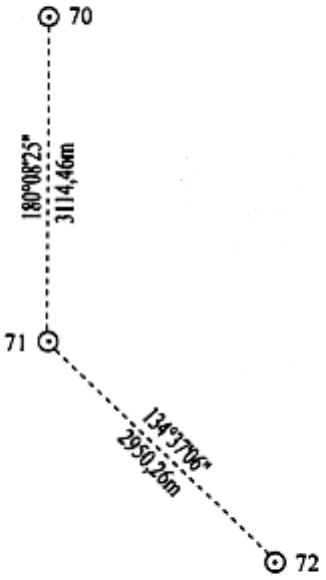
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 72

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 01 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1357,04</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 72 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 401 370,39
280 433,96</td><td rowspan="2">21°42'07,948"
102°52'39,397"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1355,54</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 71 đến mốc giới số 72 là 134°37'06"; khoảng cách là 2950,26m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 72 đến mốc giới số 73 là 55°49'37"; khoảng cách là 3200,83m.</td><td colspan="3"> 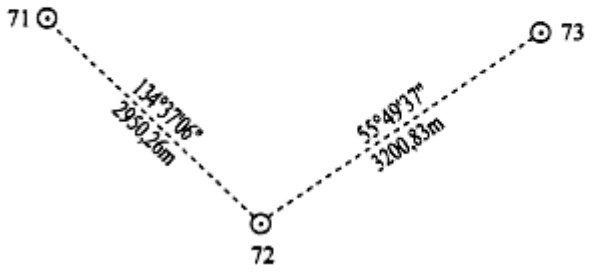
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 73

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 11 tháng 11 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1410,79</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 73. cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 403 168,28
283 082,15</td><td rowspan="2">21°43'07,559"
102°54'10,656"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1.20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1409,59</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 72 đến mốc giới số 73 là 55°49'37"; khoảng cách là 3200,83m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 73 đến mốc giới số 74 là 74°16'18"; khoảng cách là 2390,45m.</td><td colspan="3"> 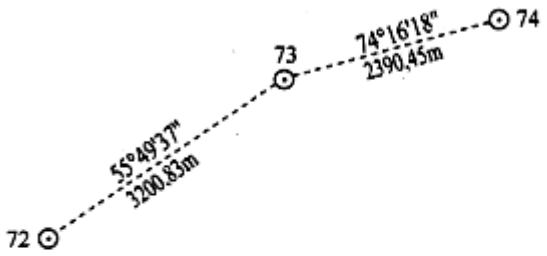
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 74

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 08 tháng 11 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1108,10</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 74, cắm trên yên ngựa, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 403 816,28
285 383,10</td><td rowspan="2">21°43'29,629"
102°55'30,393"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1106,90</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 73 đến mốc giới số 74 là 74°16'18"; khoảng cách là 2390,45m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 74 đến mốc giới số 75 là 80°26'41"; khoảng cách là 2523,22m.</td><td colspan="3"> 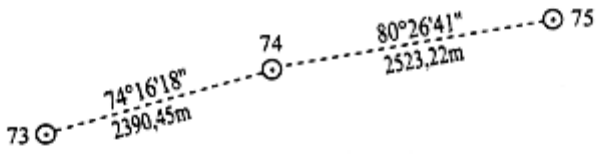
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 75

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 04 tháng 11 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1320,44</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 75 cắm trên đỉnh núi, cạnh đường mòn, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 404 235,13
287 871,31</td><td rowspan="2">21°43'44,322"
102°56'56,758"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1319,24</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 74 đến mốc giới số 75 là 80°26'41"; khoảng cách là 2523,22m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 75 đến mốc giới số 76 là 48°05'28"; khoảng cách là 2888,62m.</td><td colspan="3"> 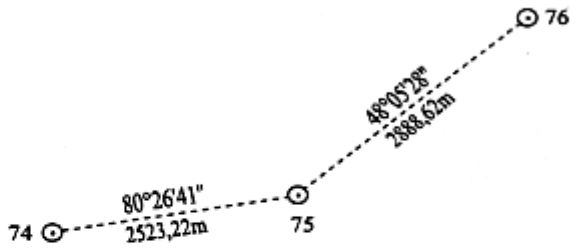
</td></tr>
</table>

77

(Xem tiếp Công báo số 1011 + 1012)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 01, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng